

Bản án số: 40 /2022/HSST  
Ngày: 23-12-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trung
2. Ông Phạm Văn Nam

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Kim Chăm – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/HSST, ngày 16/11/2022, đối với bị cáo:

**Huỳnh Văn Q (Tên thường gọi: T)**, sinh năm 1989 tại Bến Tre; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Con bà: Đinh Thị Đ, sinh năm 1966 và ông Huỳnh Đức C, sinh năm 1965; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo được tại ngoại theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 48 ngày 21/11/2022 của của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam. Bị cáo có mặt tại Tòa.

**Bị hại: Ông Nguyễn Văn U**, sinh năm 1955; Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Huỳnh Văn Q bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, bị cáo Huỳnh Văn Q đi xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì nảy sinh ý định trộm xe đạp điện để làm phương tiện đi lại nên đi bộ dọc theo

đường từ chân cầu Mỏ Cày 1 vào Đình Hội Yên hướng về ấp Hội An, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam để tìm tài sản lấy trộm, bị cáo đi qua khỏi chân cầu Mỏ Cày 2 khoảng 1km vẫn không tìm thấy xe đạp điện nên quay lại thì phát hiện thấy ở hành lang nhà ông Nguyễn Văn U có dựng 01 chiếc xe đạp điện, trên xe gắn sẵn chìa khóa nhU thấy trong nhà có người nên bị cáo chưa lấy trộm mà đi đến gầm cầu Mỏ Cày 2 ngủ đợi. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày Q thức dậy đi đến nhà ông U, quan sát thấy người trong nhà đã ngủ, cửa rào không khóa nên đột nhập vào dẫn xe đạp điện ra lộ, thấy trong rổ xe có 01 mũ bảo hiểm, bị cáo lấy đội lên đầu rồi điều khiển xe chạy lên cầu Mỏ Cày 2, đi theo tuyến tránh Quốc lộ 60 về hướng Thành phố Bến Tre để về nhà. Khi đến đoạn thuộc ấp Phú Quới, xã Tân Hội bị cáo phát hiện bánh xe sau bị xẹp, đồng thời sợ bị công an phát hiện nên bị cáo mang xe đến gởi tại nhà ông Nguyễn Văn Năng. Trên đường đi bộ về nhà, bị cáo Q bị Tổ tuần tra Công an xã Tân Hội phát hiện thấy khả nghi nên mời về trụ sở làm việc. Tại đây bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội về chỉ nơi cất giấu tài sản .

#### **Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:**

- 01 xe đạp điện màu sơn xanh – trắng, bánh mâm đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu, có dán decal ghi dòng chữ YAMAHA BIKE.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen (NÓN SƠN), loại nửa đầu đã qua sử dụng.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐDGTS ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Nam xác định:

- 01 xe đạp điện, không rõ nhãn hiệu, có dán decal ghi dòng chữ YAMAHA BIKE, số sườn (số khung) 20210320, màu sơn xanh – trắng , loại xe bánh mâm màu đen, có gắn rổ xe màu đen, đã qua sử dụng, có giá 4.000.000 đồng.

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ nửa đầu, nhãn hiệu “NÓN SƠN” đã qua sử dụng, giá 150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSMCN ngày 16/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Q về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

#### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

#### **- Về hình phạt chính:**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q từ 03 tháng đến 09 tháng tù.

- **Về hình phạt bổ sung:** Đề nghị không áp dụng.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn N do không biết đây là tài sản mà bị cáo Q phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Tòa án:

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỏ Cày Nam trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn U 01 xe đạp điện, không rõ nhãn hiệu, có dán decal ghi dòng chữ YAMAHA BIKE, số sườn (số khung) 20210320, màu sơn xanh – trắng, loại xe bánh mâm màu đen, có gắn rổ xe màu đen, đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đen (NÓN SƠN), loại nửa đầu đã qua sử dụng.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận ông Nguyễn Văn U đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo Huỳnh Văn Q khai nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã truy tố, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ông Nguyễn Văn U vắng mặt tại Tòa nhU có lời khai trong quá trình điều tra như sau: Thời gian và tài sản ông bị mất trộm trùng khớp với lời trình bày của bị cáo Q và không có yêu cầu gì đối với bị cáo Q.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Với động cơ tư lợi cá nhân nên vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/6/2022 tại nhà ông Nguyễn Văn U thuộc ấp Hội An, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre bị cáo Huỳnh Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Văn U 01 xe đạp điện, không rõ nhãn hiệu, có dán decal ghi dòng chữ YAMAHA BIKE, số sườn (số khung) 20210320, màu sơn xanh – trắng, loại xe bánh mâm màu đen, có gắn rổ xe màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu đen (NÓN SƠN), loại nửa đầu. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.150.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Q đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định như sau: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm*”

### **[3] Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:**

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe lao động tạo thu nhập trong cuộc sống tuy nhiên bị cáo tham lam, thích hưởng thụ thành quả lao động của người khác nếu lười lao động nên là nguyên nhân dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ của tội phạm đã thực hiện, có xét đến tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nếu đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nếu xét về nhân thân người phạm tội thấy rằng bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự số 17/2010/HSST ngày 16/11/2010.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình thức xử phạt tù có thời hạn nhằm cách ly hoạt động bình thường của bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, thuyết phục, giúp bị cáo có điều kiện học tập cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, biết tôn trọng pháp luật, tài sản của người khác và các quy tắc chuẩn mực của đời sống xã hội, đồng thời cũng tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, do bị cáo được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo Q dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn N do không biết đây là tài sản mà bị cáo Q phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm.

**[4] Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỏ Cày Nam trả lại cho bị hại Nguyễn Văn U 01 xe đạp điện, không rõ nhãn hiệu, có dán decal ghi dòng chữ YAMAHA BIKE, số sườn (số khung) 20210320, màu sơn xanh – trắng, loại xe bánh mâm màu đen, có gắn rổ xe màu đen, đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đen (NÓN SƠN), loại nửa đầu đã qua sử dụng.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận ông Nguyễn Văn U đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

**[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:** phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo Huỳnh Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mỏ Cày Nam trả lại cho bị hại Nguyễn Văn U 01 xe đạp điện, không rõ nhãn hiệu, có dán decal ghi dòng chữ YAMAHA BIKE, số sườn (số khung) 20210320, màu sơn xanh – trắng, loại xe bánh mâm màu đen, có gắn rổ xe màu đen, đã qua sử dụng và 01 mũ bảo hiểm màu đen (NÓN SƠN), loại nửa đầu đã qua sử dụng.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Ghi nhận ông Nguyễn Văn U đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Huỳnh Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi thường trú.

**Nơi nhận:**

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam (2b);
- CA huyện Mô Cày Nam (3b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hồng Diễm**